

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VỖ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HSST

NHÂN DANH

Ngày: 27/7/2021

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VỖ TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Sơn .

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Thành C- Cán bộ;

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chúc- Giáo viên.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/HSST- QĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đào Văn C, sinh năm 1996. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn Đại Đồng, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Là con ông Đào Văn Mạnh, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Chải, sinh năm 1962. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ 3. Vợ, con: chưa có (Tại phiên tòa bị cáo khai mới đăng ký kết hôn ngày 19/6/2021). Tiền án, tiền sự, nhân thân : Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2021 đến ngày 10/5/2021 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Anh M, sinh năm 1996. Tên gọi khác: Không; Giới tính:

Nam.

HKTT: Thôn Đại Đồng, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 5/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Là con ông Đào Văn Tiến, sinh năm 1971 và bà Vương Thị Chi, sinh năm 1972. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 06/2017/HSST ngày 16/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo 45 tháng tù về tội ‘Cướp giật tài sản’ theo Điều 136 BLHS 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình

phạt tù ngày 16/8/2018; chấp hành xong án phí ngày 07/07/2017. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/03/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Cương, sinh năm 1966.
2. Ông Nguyễn Đình Niệm, sinh năm 1945.
3. Bà Nguyễn Thị Thiêng, sinh năm 1971.
4. Bà Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1962.
5. Ông Nguyễn Văn Kỳ, sinh năm 1944.
6. Bà Nguyễn Thị Liệu, sinh năm 1950.
7. Ông Nguyễn Văn Phai, sinh năm 1948.
8. Ông Nguyễn Văn Mùa, sinh năm 1958.

Cùng HKTT: thôn Thống Hạ, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Các bị hại đều đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/3/2021 tại nhà bị cáo C, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên C và bị cáo M đã rủ nhau đi trộm cắp mèo để bán lấy tiền. C nói với M “Mày có kiếm đâu được ít bả mèo không thì tôi đi trộm mèo”, M trả lời “Có, tôi đi”. Đến 13 giờ 15 phút cùng ngày M lên khu vực thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên vào một quán tạp hóa (M không nhớ địa chỉ cụ thể) mua 20.000 đồng cá khô và 01 lọ thuốc sâu (M không nhớ cụ thể loại đã mua) rồi mang về trộn thuốc sâu với cá khô (gọi là bả mèo) cho vào túi nilon màu trắng cất ở trong phòng ngủ của M.

Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, M điện thoại cho C bảo đi đánh bả mèo đi, C bảo ừ. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 89L1-03587 mượn của chị Đào Thị Lan, sinh năm 1983 là chị gái C ở cùng thôn, mang theo 01 bao tải dứa màu vàng để trong cốp xe, sang nhà M. Sau khi gặp nhau C điều khiển xe mô tô chở M cầm theo túi nilon chứa bả mèo đi qua huyện Thuận Thành, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh rồi đi theo đường đê Đáp Cầu đến khu vực thôn Thống Hạ, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh với mục đích đánh bả mèo để mèo chết rồi thu gom mèo. Cả hai đi đến đầu làng thôn Thống Hạ, xã Việt Thống thì M bảo C đi chậm lại còn M ngồi phía sau lấy bả mèo rải dọc theo đường làng thôn Thống Hạ, trên đoạn đường dài khoảng 01 km, số bả mèo còn lại M đút vào túi áo khoác. Khi đến đầu làng thôn Thống Hạ, M bảo với C dừng xe lại đợi mèo ăn bả rồi quay lại nhặt. Sau đó C mở cốp xe, lấy bao dứa màu vàng đã chuẩn bị sẵn đưa cho M để đựng mèo. C điều khiển xe mô

tô chở M quay lại khu vực gần đình thôn Thống Hạ, xã Việt Thống thì nhìn thấy 01 con mèo nặng khoảng 02 kg (đã chết), loại mèo mướp lông màu đen nằm ở đường, C dừng xe lại, M cúi xuống nhặt con mèo lên chuẩn bị cho vào bao dứa thì bị lực lượng C an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng và lập biên bản theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày C an huyện Quế Võ nhận được đơn trình báo của 07 bị hại cùng ở thôn Thống Hạ, xã Việt Thống, huyện Quế Võ về việc bị mất mèo, tất cả cùng là loại mèo mướp cụ thể : Ông Nguyễn Đình Niệm, sinh năm 1945 bị mất 01 con mèo màu lông đen trắng nặng khoảng 02kg; Bà Nguyễn Thị Thiêng, sinh năm 1971 bị mất 01 con mèo màu lông trắng đen nặng khoảng 02 kg; Bà Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1962 bị mất con mèo màu lông nâu nặng khoảng 02 kg; Ông Nguyễn Văn Kỳ, sinh năm 1944 bị mất con mèo màu lông vàng đen nặng khoảng 2,5 kg; Bà Nguyễn Thị Liệu, sinh năm 1950 bị mất con mèo màu lông đen trắng nặng khoảng 02kg; Ông Nguyễn Văn Phai, sinh năm 1948 bị mất 01 con mèo màu lông vàng nặng khoảng 1,5kg; Ông Nguyễn Văn Mùa, sinh năm 1958 bị mất 05 con mèo màu lông xám, đen trong đó 02 con mỗi con nặng khoảng 04kg, 01 nặng khoảng 03kg và 02 con mỗi con nặng khoảng 02kg.

Ngày 29/3/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Quế Võ Yêu cầu trưng cầu giám định 07 miếng bả mèo thu của M và 03 miếng bả mèo thu tại hiện trường của vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 2406/C09-P4 ngày 08/4/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ C an kết luận:

“ Trong 10 mẫu cá khô gửi giám định đều tìm thấy chất xyanua (CN, Cyanide). Xyanua là chất độc mạnh, rất độc với động vật (mèo, chó, trâu...) liều gây chết qua đường tiêu hóa là 1,3-10 mg/kg thể trọng”.

Ngày 17/3/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Quế Võ Yêu cầu định giá tài sản đối với 12 con mèo mướp là vật chứng của vụ án, trong đó có 01 thu giữ khi bắt quả tang và 11 con thu ở hiện trường. Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận:

“ 12 con mèo cùng loại mèo mướp nặng 29kg trên thị trường có giá 120.000 đồng/1kg, 29 kg mèo có tổng trị giá là 3.480.000 đồng”.

Đối với 12 con mèo là tang vật của vụ án, khi thu giữ tất cả số mèo trên đã chết, các bị hại yêu cầu bồi thường bằng giá trị mèo, cả C và M đều nhất trí bồi thường và không yêu cầu nhận lại 12 con mèo chết, nên ngày 17/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Quế Võ đã trả lại cho bị hại số mèo chết trên.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS:89L1-03587, quá trình điều tra xác định của chị Đào Thị Lan, chị Lan cho C mượn xe nhưng không biết C dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Ngày 15/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Quế Võ đã trả lại chiếc xe trên cho chị Lan. Chị Lan nhận lại xe và không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 63/CT- VKSQV ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố các bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo Khoản 1- Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với các bị cáo. Khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1- Điều 173; Điểm s- Khoản 1- Điều 51; Điều 38 – BLHS đối với M; Khoản 1- Điều 173; Điểm b, i, s- Khoản 1- Điều 51; Điều 65- BLHS đối với bị cáo C. Đề nghị: Tuyên bố các bị cáo phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”. Xử phạt các bị cáo: M từ 08 đến 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/03/2021. C từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, và phải chịu thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 - BLHS; Đ587; Đ 589- BLDS: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại 29 kg mèo có tổng trị giá là 3.480.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo thỏa thuận được số tiền mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại cụ thể là: C bồi thường số tiền 1.800.000đ, M bồi thường số tiền 1.680.000đ. Đối với số tiền C đã nộp để bồi thường cần chia theo tỉ lệ cho các bị hại, số tiền còn lại M phải có trách nhiệm bồi thường nốt cho các bị hại.

Về vật chứng của vụ án : Áp dụng Điều 47- BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bao dứa màu vàng, 01 găng tay màu trắng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ Iphone 6S của bị cáo C, 01 ĐTDĐ Iphone SE của bị cáo M. Về án phí các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa, lời nói sau cùng các bị cáo biết là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối hận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xác minh C khai tại phiên tòa. Như lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án. Tất cả những chứng cứ trên đã chứng minh được:

Hồi 01 giờ 50 phút, ngày 17/3/2021, tại thôn Thống Hạ, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, các bị cáo Đào Văn C và Đào Anh M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt có hành vi dùng bả mèo để chiếm đoạt 12 con mèo mướp nặng 29 kg, trị giá 3.480.000 đồng của 08 người dân trên địa bàn thôn Thống Hạ, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận các bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1- Điều 173- BLHS, như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của C dân được pháp luật bảo vệ. Tính chất phạm tội của các bị cáo tuy là ít nghiêm trọng. Song nó còn gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt bình thường của C dân. Về hậu quả tội phạm, các bị cáo đã đánh bả làm chết 12 con mèo của người dân, số mèo chết đã được thu hồi và trả cho bị hại. Các bị cáo nhận bồi thường thiệt hại cho bị hại, nhưng đến nay các bị cáo vẫn chưa bồi thường được.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tuy có sự thống nhất với nhau từ trước khi phạm tội, nhưng không có sự bàn bạc, phân C cụ thể, cấu kết không chặt chẽ với nhau, nên không phải là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này bị cáo C và M đều là người khởi xướng, C chuẩn bị phương tiện phạm tội là mượn xe mô tô, chuẩn bị bao tải. M là người chuẩn bị C cụ phạm tội, đi mua cá khô và thuốc sâu để làm bả mèo. Sau đó cả hai cùng đi thực hiện tội phạm.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s – Khoản 1, Điều 51- BLHS. Bị cáo C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tự nguyện nộp cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ số tiền 2.000.000đ để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và nộp án phí, nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân bị cáo M là người có nhân thân xấu, ngày 16/02/2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 45 tháng tù về tội ‘Cướp giật tài sản’ , nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, mà ngày càng lấn sâu vào con đường phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù tương xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội. Xét bị cáo M có nhân thân xấu nên phải cách ly bị cáo mới đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành C dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo M để đảm bảo thi hành án. Đối với bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 1, Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, nên không cần thiết phải cách ly xã hội, mà cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình

phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số mèo bị đánh bả chết, các bị cáo nhất trí bồi thường. Do đó cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại theo giá mà hội đồng định giá đã kết luận là phù hợp pháp luật và thực tế. Trước khi mở phiên tòa bị cáo C đã nộp cho Tòa án một biên lai thu tiền 2.000.000đ số 06143 ngày 27/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ, C khai đã tự nguyện nộp số tiền này để bồi thường cho bị hại và nộp án phí. Còn M khai chưa bồi thường cho bị hại được đồng nào vì đang bị tạm giam. Tại phiên tòa các bị cáo cũng thỏa thuận số tiền mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: C bồi thường số tiền 1.800.000đ, M bồi thường số tiền 1.680.000đ. Đối với số tiền C đã nộp để bồi thường cho bị hại cần chia theo tỉ lệ cho các bị hại, số tiền còn lại M phải có trách nhiệm bồi thường nốt.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 bao dứa màu vàng, 01 găng tay màu trắng các bị cáo dùng làm C cụ phạm tội giá trị không đáng kể cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 ĐTDĐ Iphone 6S của bị cáo C, 01 ĐTDĐ Iphone SE của bị cáo M dùng để liên lạc với nhau thực hiện hành vi trộm cắp, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST. Bị cáo M còn phải chịu án phí DSST. Bị cáo C đã nộp tiền bồi thường nên không phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Đào Văn C và Đào Anh M phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 38 – BLHS; Điều 329 - BLTTHS: Xử phạt bị cáo Đào Anh M 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/03/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 65 – BLHS: Xử phạt bị cáo Đào Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho UBND xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 47, 48 - BLHS; Đ587; Đ 589- BLDS; Điều 106; Khoản 2- Điều 136 - BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo C và M phải liên đới bồi thường cho bị hại giá trị số tài sản bị chiếm đoạt cụ thể là:

1. Bà Nguyễn Thị Cương, sinh năm 1966: $2\text{kg} \times 120.000\text{đ} = 240.000\text{đ}$.
2. Ông Nguyễn Đình Niệm, sinh năm 1945: $2\text{kg} \times 120.000\text{đ} = 240.000\text{đ}$.
3. Bà Nguyễn Thị Thiêng, sinh năm 1971: $2\text{ kg} \times 120.000\text{đ} = 240.000\text{đ}$.
4. Bà Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1962: $2\text{kg} \times 120.000\text{đ} = 240.000\text{đ}$.
5. Ông Nguyễn Văn Kỳ, sinh năm 1944: $2.5\text{ kg} \times 120.000\text{đ} = 300.000\text{đ}$.
6. Bà Nguyễn Thị Liệu, sinh năm 1950: $2\text{kg} \times 120.000\text{đ} = 240.000\text{đ}$.
7. Ông Nguyễn Văn Phại, sinh năm 1948: $1,5\text{kg} \times 120.000\text{đ} = 180.000\text{đ}$.
8. Ông Nguyễn Văn Mùa, sinh năm 1958: $15\text{ kg} \times 120.000\text{đ} = 1.800.000\text{đ}$.

Các bị hại đều ở: thôn Thông Hạ, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Tổng cộng là 3.480.000đ, trong đó bị cáo C phải bồi thường cho: bà Cương, ông Niệm, bà Thiêng, bà Duyên, bà Liệu mỗi người 120.000đ, ông Kỳ 150.000đ, ông Phại 90.000đ, ông Mùa là 960.000đ; bị cáo M phải bồi thường cho bà Cương, ông Niệm, bà Thiêng, bà Duyên, bà Liệu mỗi người 120.000đ, ông Kỳ 150.000đ, ông Phại 90.000đ, ông Mùa là 840.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo M còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 468, Bộ luật dân sự, tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2- Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tang vật của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bao dứa màu vàng, 01 găng tay màu trắng của bị cáo C. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ Iphone 6S của bị cáo C, 01 ĐTDĐ Iphone SE của bị cáo M. (Theo biên bản bàn giao vật chứng số 76 ngày 24/5/2021 giữa C an huyện Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo M phải chịu 300.000đ án phí DSST.

Xác nhận bị cáo C đã nộp số tiền 2.000.000đ cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ, theo biên lai số 0006143 ngày 27/7/2021 để bồi thường cho những bị hại ở trên và nộp án phí HSST 200.000đ.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở TP.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án; C an.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ, VP.

Hoàng Ngọc Sơn

